

TỪ VIỆC THIẾU TIỀN MUA LÚA LÚA VỤ ĐÔNG XUÂN 92 Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

THỬ ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH ĐIỀU HÒA, LƯU THÔNG TIỀN TỆ CHO VỤ MÙA

NGUYỄN THUẬN MINH

Vụ Đông xuân 1992 ở Đồng bằng sông Cửu Long bội thu, chúng ta cần tiền để mua một khối lượng lớn lúa hàng hóa nhưng ngân hàng bảo thiếu tiền?

Ngày 21.2.1992 Hội đồng Bộ Trưởng có công văn số 585 đề nghị Bộ Tài chính cấp ngay 100 tỷ đồng tiền mặt cho Tổng Công ty Lương thực Trung ương II để thu mua lúa, nhưng một tháng sau, Tổng Công ty mới nhận được 5 tỉ đồng. Đến ngày 27.3.1992 Hội đồng Bộ trưởng đã ký quyết định số 96/CT đề ra những biện pháp cấp bách, trong đó yêu cầu ngành Ngân hàng bảo đảm cung cấp ngay 500 tỷ đồng trong tháng 4/1992 để các doanh nghiệp thu mua lương thực, nông sản theo nhiệm vụ được giao.

Vấn đề đặt ra ở đây là tại sao chúng ta không có kế hoạch điều hòa, lưu thông tiền tệ cho vụ mùa mà phải đối phó trong thế bị động như vậy?

Rút kinh nghiệm lần này, thử đề xuất kế hoạch điều hòa lưu thông tiền tệ cho vụ mùa, nhất là ở giai đoạn thu hoạch vụ mùa.

Việc dự đoán sản lượng vụ Đông xuân 1992 ở Đồng bằng sông Cửu Long là việc có thể làm được. Chúng ta biết năm nay ở Đồng bằng sông Cửu Long có khoảng 944.000 ha lúa Đông xuân, với năng suất bình quân xấp xỉ 50 tạ/ha. Như vậy sản lượng có thể đạt gần 4,5 triệu tấn thóc, trong đó sẽ có khoảng 2,2 tấn thóc hàng hóa, cộng với 0,5 triệu tấn còn tồn trong vụ mùa, cuối cùng chúng ta có xấp xỉ 3 triệu tấn lúa hàng hóa. Để thu mua ngay, mua hết cùng lúc 3 triệu tấn lúa hàng hóa chúng ta phải có khoảng 3.000 tỉ đồng (với giá lúa dự kiến 1000 đ/kg (trong thực tế cuối tháng 3/92 một số nơi ở Đồng bằng sông Cửu Long giá lúa khoảng 800 đ/kg và lúc đầu vụ Đông xuân 1.300 đ/kg)

3000 tỷ đồng là số tiền tối đa để mua ngay, mua hết cùng lúc 3 triệu tấn lúa hàng hóa, nhưng chúng ta biết trong thực tế không có vấn đề "mua ngay, mua hết cùng lúc", mà phải "mua từ từ", do đó cần phải xác định số tiền tối thiểu phải có để thu mua.

Để giải quyết vấn đề này ta có thể áp

dụng công thức của Fisher:

$$M = \frac{PT}{V}$$

Trong đó: M: Khối lượng tiền tệ; V: tốc độ lưu hành (vòng quay); P là giá cả; và T là khối lượng hàng hóa - dịch vụ trên thị trường.

Giả thiết tổng số lúa hàng hóa này dự để xuất khẩu, mà trong xuất khẩu gạo vòng quay nhanh nhất cũng mất 2 đến 3 tháng, có nghĩa là vòng quay của xuất khẩu gạo khoảng 5 vòng/năm.

Vậy khối lượng tiền tệ tối thiểu cần cho việc mua lúa hàng hóa là:

$$M = \frac{PT}{V} = \frac{3000}{5} = 600 \text{ tỉ}$$

với điều kiện ta mua lúa, chế biến, xuất khẩu dần dần và sẽ xuất khẩu hết sản lượng này trong một năm. Nếu xuất khẩu được nhanh hơn thì M sẽ lớn hơn 600 tỉ, nghĩa là M tối thiểu phải là 600 tỉ và tối đa là 3000 tỉ. Việc xác định M cần thiết là bao nhiêu phải căn cứ vào tình hình xuất khẩu hoặc khả năng chứa của các kho, hoặc khả năng dự trữ của nông dân, phương tiện chuyên chở...

Số tiền cần phải có này lấy từ đâu?

1) Trước hết là huy động vốn trong nhân dân bằng các hình thức: Ký thác hoạt kỳ (demand deposits), ký thác định kỳ (time deposits), và ký thác tiết kiệm (savings deposits) với lãi suất phù hợp. Khi số tiền ký thác của dân chúng gia tăng, thì nó có quan hệ với số tiền cho vay (từ số ký thác đó) và số tiền dự trữ bắt buộc trong ngân hàng. Đây là quan hệ cấp số nhân, theo công thức:

$$S_n = \frac{U_1(1-p^n)}{1-q}$$

Trong đó:

S_n: Tổng số gia tăng ký thác

U₁: số tiền ký thác đầu tiên.

q: 1 trừ tỷ lệ dự trữ bắt buộc

Khi n tăng đến vô định, tổng số S_n hướng tới giới hạn mà giá trị của nó bằng

$$\frac{U_1}{1-q}$$

vì q < 1 và qn tiến tới số không.

Vậy tổng số gia tăng ký thác là:

$$S_n = \frac{U_1}{1-q}$$

Công thức này nói lên rằng, với một số ký thác không kỳ hạn nhất định (U₁), ngân hàng trung gian (ngân hàng thương mại) có thể sáng tạo ký thác không kỳ hạn, tức là tiền tệ (bút tệ) gấp bội lần và Ngân hàng Trung ương bằng việc vận dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, có thể tăng hay giảm khối lượng tiền tệ. Ví dụ, nếu chúng ta cần số tiền tối thiểu 600 tỉ để mua lúa cho vụ Đông xuân mà chủ yếu là dựa vào huy động vốn trong nhân dân (không phát hành thêm tiền) thì số tiền cần huy động vào ngân hàng là 66 tỉ, với tỷ lệ dự trữ 10% thì trong điều kiện lý tưởng số tiền này tự tăng lên là:

$$S_n = \frac{U_1}{1-q} = \frac{66}{1 - \frac{10}{100}} = 660 \text{ tỉ}$$

2/ Thế nhưng trong thực tế hiện nay rất khó huy động vốn để làm gia tăng ký thác (vì lãi suất không kích thích người gửi, trình độ nghiệp vụ ngân hàng còn hạn chế...), do đó Ngân hàng Trung ương cần phát hành khối lượng tiền mặt (currency) nhất định. Ở các nước trong nền kinh tế thị trường thì tỷ lệ tiền mặt (currency ratio) thường thấp hơn so với tỷ lệ tiền ký thác trong khối lượng tiền tệ (khoảng 20% và 80%) ở nước ta trong năm 1990 trong khối lượng tiền tệ thì tỷ lệ tiền mặt là 40%, và không phải tiền mặt là 60% - Nếu tạm chấp nhận tỷ lệ thực tế này, thì trong vụ Đông xuân 92 chúng ta phải phát hành lượng tiền mặt là: 600 tỉ x 40% = 240 tỉ và huy động trong nhân dân là 600 tỉ x 60% = 360 tỉ.

Như vậy nếu cần 600 tỉ mà chỉ dựa vào số gia tăng ký thác thì ta cần tối đa là 66 tỉ, còn nếu phát hành thêm 240 tỉ tiền mặt thì số ký thác tối thiểu là 40 tỉ, 240 tỉ tiền mặt này về lý thuyết đã có sẵn trong Ngân hàng Trung ương và khi cần thiết thì Ngân hàng Trung ương sẽ phát hành được ngay.

Vấn đề là khi phát hành một lượng tiền mặt như vậy đồng thời với việc nâng lãi suất làm gia tăng ký thác thì có gây ra lạm phát hay không? Ta biết, lạm phát là giá cả tăng liên tục theo thời gian, mà theo Fisher giá cả

$$P = \frac{MV}{T}$$

Như vậy, nếu khối lượng tiền tệ đưa vào lưu thông MV ≤ T thì không có lạm phát; còn như khối lượng tiền tệ đưa vào lưu thông MV > T thì gây ra lạm phát.

Theo số liệu trên T = 3 triệu tấn và khối lượng tiền tệ đưa vào lưu thông tối thiểu 600 tỉ x 5 vòng/năm bằng 3.000 tỉ hay khối lượng tiền tệ đưa vào lưu thông tối đa 3.000 tỉ x 1 vòng/năm (mua hết cùng lúc) thì giá 1 kg lúa là 1.000 đ so với giá 1.300

d/kg lúc đầu vụ thì như vậy chưa làm phát (giá lúa vụ Đông xuân thấp hơn giá lúa đầu vụ Đông xuân). Còn nếu ta tung khối lượng tiền tệ vào lưu thông $MV > T$ làm cho giá lúa vụ Đông xuân cao hơn giá lúa đầu vụ Đông xuân thì xảy ra lạm phát.

Hiện nay chính phủ đang chủ trương chống lạm phát, tất yếu dẫn đến biện pháp "đồng bằng" thắt chặt tiền tệ. Đó là chủ trương đúng, thế nhưng trong trường hợp cụ thể của vụ mùa Đông xuân 92 nhất thiết ta phải phát hành thêm tiền ở mức tối thiểu nếu không làm như vậy thì MV đúng nguyên, hoặc tăng chậm (do gia tăng kỹ thuật) so với T tăng làm cho giá lúa Đông xuân giảm rất thấp so với đầu vụ (có lúc lúa vụ Đông xuân 600 - 700 d/kg so với đầu vụ 1.300 d/kg). Tình hình này sẽ làm nản lòng sản xuất của người nông dân ở những vụ mùa tiếp theo.

Kế hoạch điều hòa, lưu thông tiền tệ cho vụ mùa trên đây đòi hỏi phải được thực hiện mềm dẻo linh hoạt và thực hiện từng bước, trước hết là điều chỉnh lãi suất tiền gửi làm gia tăng số ký thác, nếu biện pháp này đáp ứng không đủ yêu cầu thì phát hành khối lượng tiền mặt bắt đầu ở mức tối thiểu rồi nâng dần lên tới mức tối đa hoặc tiến hành đồng thời 2 biện pháp: phát hành thêm tiền (ở mức tối thiểu) và nâng lãi suất tiền gửi làm số ký thác gia tăng đến mức mà tổng số tiền mặt và số gia tăng kỹ thuật đủ đáp ứng yêu cầu của thị trường (trong thời điểm nhất định).

Kế hoạch điều hòa, lưu thông tiền tệ cho vụ mùa khác thì khi tiến hành đồng thời các biện pháp - chính sách tiền tệ, ngân hàng trước mắt như sau:

+ Hệ thống ngân hàng phải thực sự đổi mới cho phù hợp với nền kinh tế thị trường. Ngân hàng Trung ương phải làm hết vai trò của mình đối với ngân hàng trung gian. Hiện nay các ngân hàng trung gian còn chưa được cấp đủ vốn là 600 tỉ đồng - nợ do cơ chế tín dụng lãi suất âm; tiếp đến phải bảo đảm số ký quỹ bắt buộc theo tỷ lệ thông thường của các nước là từ 10% đến 35%, hiện nay tỷ lệ ký quỹ này ở ngân hàng chúng ta chỉ có 2,36%, đó là điều không bình thường, hậu quả là sẽ làm khối lượng tiền tệ tăng lên, gây ra lạm phát, hơn nữa trong trường hợp cần thiết thì Ngân hàng Trung ương không có điều kiện để làm vai trò "cứu tinh" đối với ngân hàng trung gian.

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho việc gia tăng kỹ thuật hoạt kỳ, bằng cách cho công dân 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực pháp lý, được sử dụng Check. Việc sử dụng Check rộng rãi sẽ làm cho khối lượng tiền tệ tăng lên mà không cần phát hành thêm tiền hoặc nâng lãi suất tiền gửi cao hơn lãi suất cho vay và nhà nước chịu bù lỗ khoảng chênh lệch đó như trong quyết định 96/CT của HĐBT ngày 27.3.1992.

+ Ngành ngân hàng phải tôn trọng nguyên tắc tài chính thanh khiết "tiền nào

việc ấy". Việc phát hành tín dụng phải tùy thuộc vào khả năng chịu đựng của Ngân hàng, khắc phục tình trạng mở rộng tín dụng (dư nợ cho vay), trong khi số dư tiết kiệm đang giảm (đến cuối năm 1991 dư nợ cho vay 7.300 tỉ đồng trong khi số dư tiết kiệm giảm 700 tỉ đồng).

+ Các ngân hàng khắc phục tình trạng xâm phạm quyền lợi khách hàng để thủ lợi cho mình như thường giam giữ chứng từ, chậm thanh toán để khỏi vay thanh toán bù trừ với lãi suất cao; bắt khách hàng chịu đựng phí tiêu cực chuyển khoản từ 3 đến 5%.

Tóm lại việc lập kế hoạch điều hòa, lưu thông tiền tệ cho vụ mùa là rất cần thiết và có thể làm được. Mục tiêu của kế hoạch

này là cung ứng đầy đủ, kịp thời khối lượng tiền tệ cho vụ mùa. Muốn vậy phải dự đoán được sản lượng vụ mùa, trên cơ sở đó tính toán khối lượng tiền tệ cần thiết (tối thiểu và tối đa) để đáp ứng cho vụ mùa. Kế hoạch điều hòa lưu thông tiền tệ phải được thực hiện bằng những phương pháp gián tiếp thông qua các chính sách, đòn bẩy kinh tế... và phải được thực hiện từng bước, mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với yêu cầu thực tế khách quan.

NTM

NGHỆ THUẬT ĐÀM PHÁN

Mỗi người đều có đỉnh đáng tới việc thương thảo hay đàm phán, thương lượng ở một hình thức này hay hình thức khác, cho dù đang ở sở làm, hay đang ở nhà cùng với gia đình. Trong việc thương lượng, có người thành công hơn kẻ khác; điều gì khiến cho họ đạt được kết quả tốt hơn?

Thương thuyết hay đàm phán là một việc đầy gay go. Nó cũng liên quan tới việc giải quyết xung khắc giữa hai hay nhiều bên, và thường giải quyết bằng cách các bên phải nhượng bộ lẫn nhau.

Công việc của những người đi đàm phán là nên nhấn mạnh hay chú trọng tới đa đến lợi ích của phía mình, nhưng điều này chỉ có thể đạt được nếu sau cùng họ có thể đi tới một sự thỏa thuận.

Giống như bán hàng, thương thảo đòi hỏi thiện chí của tất cả các bên. Nếu một bên đưa ra những đòi hỏi không hợp lý hợp tình thì bên kia không thể ưng thuận. Nếu cần thiết, bên bất bình luôn luôn có thể chọn cách cắt ngang hẳn những cuộc thảo luận.

Sau đây là những điều chỉ dẫn cho công tác thương thảo hay đàm phán:

1. Đừng sợ phải thương lượng. Nhưng hãy lưu ý rằng tài năng đàm phán không tạo cho bạn sức mạnh nếu bạn khởi sự đàm phán mà không có cơ sở vững chắc gì cả.
2. Sự đề nghị đầu tiên bao giờ cũng không phải là điều tốt nhất. Nhưng bạn phải yêu cầu và cải thiện sự đề nghị đưa ra đầu tiên.
3. Bạn cứ yêu cầu một giải pháp tốt nhất cho phía bạn mà chẳng sợ phảimất mát gì cả. Hầu hết mọi thứ chúng ta đều có thể thương lượng được.
4. Bạn hãy đưa ra các giải pháp hay những đề nghị sửa đổi. Nhưng đừng kêu ca hay than phiền.
5. Xác định những giả thuyết của bạn. Rồi hãy thử (trắc nghiệm) lại chúng.
6. Nếu bạn chưa chuẩn bị sẵn sàng thì đừng đi thương thuyết.
7. Tạo cho mình một cơ sở vững chắc và sử dụng nó. Chiến thuật sống còn là sẵn sàng theo đuổi kể cả những khó khăn để đạt thắng lợi.
8. Hãy chuẩn bị đầy đủ và kỹ càng. Những chuẩn bị và đường đi nước bước đó phải thuộc nằm lòng khi đi vào thương thuyết. Đừng để bị hớ vì phải giải quyết vấn đề vội vã.

LÊ ANH DŨNG

(Theo báo New Straits Times)